

# VEGA<sup>®</sup> X5-S4

## High-quality set-top



### Chất lượng cao

Âm thanh trong suốt, chất lượng hình ảnh rõ nét tại tốc độ 4Mb/s

### Tăng cường tương tác

Tích hợp MCU kết nối tới 9 vị trí với chế độ trình chiếu liên tục và nhiều kiểu kết nối đa dạng như SDN, IP-H323, IP-SIP

### Thuận tiện

Đầy đủ các đặc điểm cho giải pháp để bàn, tích hợp công XGA và hỗ trợ lên tới 3 màn hình



Vega X5 là thiết bị hội nghị truyền hình để bàn, phù hợp cho các phiên hội nghị truyền hình lớn yêu cầu âm thanh hình ảnh chất lượng cao. Tích hợp MCU kết nối đồng thời tới 9 vị trí với các kết nối đa dạng (cả ISDN và IP), thuận tiện với cấu hình gọi ra/gọi vào (Meet Me)



### Hỗ trợ đa kết nối

Hỗ trợ sẵn một loạt kết nối: 768kb/s qua ISDN – BRI và 4Mb/s qua IP, bên cạnh đó là các kết nối 2Mb/s qua ISDN – PRI hay lease-line (X.21, V.35, RS449, RS366, G.703)

### Truyền đồng thời hai luồng hình ảnh

Thuận tiện với cổng vào/ra XGA cung cấp kết nối với PC cho truyền đồng thời hai luồng hình ảnh và trình chiếu trực tiếp từ PC với chất lượng hình ảnh được tăng cường.

### Công nghệ hướng theo tiếng nói và âm thanh băng rộng

Kỹ thuật Voice tracking cho phép camera tự động hướng theo tiếng người đang nói

Hệ thống đầu tiên hỗ trợ cả mã hóa và giải mã âm thanh băng rộng 14kHz (ITU-ISO) trong hội nghị truyền hình.

### Giao diện đồ họa người sử dụng

Người sử dụng có thể lựa chọn các màu sắc và cách sắp xếp của các lớp giao diện để thay đổi một cách đa dạng.

# vega<sup>®</sup> X5-S4

CHITẾT KỸ THUẬT (Code 790209559 NTSC - 790209560 PAL)



## Các chuẩn hỗ trợ

- ITU-T H.320 ISDN, các mạng riêng
- ITU-T H.323 Các mạng IP
- IETF-SIP (RFC3261) Các mạng IP
- PPPoE
- Hình ảnh H.261, H.263, H.263+, H.263+, H.264, H.239, H.241
- Âm thanh G.711, G.728, G.722, G.722.1 G.722.1 MPEG4 AAC-LD
- Dữ liệu T.120
- LDAP H.350
- Sự tương thích MCU 243, H.231

## Truyền dẫn

- Tốc độ bit:
  - 56 kbps + 768 kbps qua ISDN BRI
  - 56 kbps + 2 Mbps qua ISDN PR
  - 64 kbps + 2 Mbps qua IP (H323/SIP)
  - 64 kbps + 4 Mbps qua IP (H323/SIP) Tốc độ bất đối xứng
  - 56 kbps + 2 Mbps qua V.35/Leased<sup>®</sup>
- Lên tới 384 kbps với phần mềm, lên tới 768 kbps với các phần cứng được bổ sung
- Mã hóa hình ảnh đồng thời và trình chiếu trên PC từ đầu vào XGA.

## Video

- Tốc độ khung
  - 15 khung hình/s
  - @ 56 kbps -128 kbps
  - 30 khung hình/s
  - @ 168 kbps - 4 Mbps
- Độ phân giải hình ảnh
  - w720p 1280 x 720 pixels (Chỉ nhận)
  - 4CIF 704 x 576 pixels
  - FCIF 352 x 288 pixels
  - QCIF 176 x 144 pixels
  - 4CIF 704 x 576 pixels
  - Cho hình ảnh tĩnh
  - 4SIF 704 x 480 pixels
  - SIF 352 x 240 pixels
  - QSIF 176 x 120 pixels
  - 4SIF 704 x 480 pixels
  - Cho hình ảnh tĩnh
  - Lên tới 1024 x 768 pixels qua cổng vào XGA H.263
- Điều khiển camera từ xa H.281 (H.320 - H.323)

## Audio

- | Âm thanh | Dải băng tần  | Tốc độ Bit    |
|----------|---------------|---------------|
| G.711    | 300 + 3400 Hz | 48/56/64 kbps |
| G.728    | 50 + 3400 Hz  | 16 kbps       |
| G.722    | 50 + 7000 Hz  | 48/56/64 kbps |
| G.722.1  | 50 + 7000 Hz  | 24/32 kbps    |
| G.722.1  | 50 + 14000 Hz | 24/32/48 kbps |
| AAC-LD   | 50 + 14000 Hz | 48/56/64 kbps |
- Triệt tiếng vọng Full-duplex
  - Lọc gói sau thích ứng
  - Điều chỉnh khuếch đại tự động (AGC)
  - Triệt nhiễu tự động

## Tự động hướng theo tiếng nói

- Khả năng hướng theo tiếng nói được tăng cường.
- Vùng phủ sóng: Tối đa là 6m, thường là 3m
- Vị trí đặt: ngang ±600, đứng ±250

## Microphone kỹ thuật số

- Tầm phủ 3600
- Đáp ứng: 50 - 14000 Hz
- Số Microphone: 3
- Mute: có nút cầm
- 2 pod trong cấu hình vòng hoa cúc

## Tích hợp camera

- Độ phân giải 752 x 582 pixels
- Thiết lập vị trí camera 122 presets
- Góc nhìn ngang 6.4 to 65.5 degrees
- Zoom 10.5x
- Min. Lux 1.5

## Màn hình hỗ trợ

- Định dạng PAL, NTSC, HighDef
- Màn hình đơn, kép, HighDef
- Chức năng PIP (ảnh trong ảnh) và PAP (ảnh và ảnh)
- Tỷ lệ: 16:9
- Thể hiện hai màn hình đồng thời

## Giao diện mạng

- Giao diện cơ bản Ethernet
- 2-cổng 10/100BASE-T song công đã tích hợp chuyển mạch Ethernet 2 RJ-45
- Các tùy chọn
  - ISDN
    - 1/3/6 BRI tích hợp bộ tổng hợp kênh 1/3/6 RJ-45
    - Hoặc 1 E1/T1 PRI tích hợp bộ tổng hợp kênh 1 RJ-45
  - các mạng riêng
    - X.21/V.35/RS366/RS449 44 pin Hi/Den
    - hoặc G.703 1 RJ-45

## Giao thức mạng

- TELNET, HTTP, SNMP, DNS, DHCP, RTP/RTCP, TCP/UDP, ARP, STUN, SNTIP

## Đặc điểm của mạng

- Dịch vụ khác biệt (DIFFSERV), quyền ưu tiên IP, Các loại gói IP (ToS), tự động tìm Gatekeeper, quản lý gói thông minh (AeCPM)

## Vượt qua tường lửa

- Tự động tìm NAT HTTP và STUN
- H.460.18 H.460.19
- "Keep Alive Packet" time configurable

## Giao diện Audio/Video

- Cổng vào Video
  - Camera chính Đã tích hợp Y/C, hoặc không kết hợp Composite (RCA)
  - Auxin S-video (Mini-DIN)
  - Doc. Cam. 1 S-video (Mini-DIN)
  - Doc. Cam. 2 S-video (Mini-DIN)
  - Doc. Cam. 3 Composite (RCA)
  - XGA In DVI-I
- Cổng vào Video
  - Màn hình 1 Composite (RCA) S-video (Mini-DIN)
  - Màn hình 2 S-video (Mini-DIN)
- Với sự phát hiện màn hình Composite (RCA)
- Aux out DVI-I
- XGA out

## Đầu vào Audio

- | Connection      | mức  | Connector          |
|-----------------|------|--------------------|
| 2xPod mic. 360° | Dig. | RJ-11 6/6          |
| Mic phụ         | Mic  | Stereo jack 3.5 mm |
| Âm thanh vào    | Line | RCA                |
| Aux In          | Line | 2 RCA (trái/Phải)  |

## Đầu ra Audio

- | Connection | mức  | Connector   |
|------------|------|-------------|
| Màn hình 1 | Line | 2 RCA (L/R) |
| Aux Out    | Line | 2 RCA (L/R) |

## HighDef (XGA)

- Vào VGA, SVGA, XGA, WXGA, SXGA
- Ra VGA, SVGA, XGA, WXGA, SXGA

## Giao diện phụ trợ

- Giao diện dữ liệu RS232: Mini-DIN 8-pin với bộ thích ứng DB9
- Diagnostics RS232: Mini-DIN 8-pin
- VISCA RS232: Mini-DIN 8-pin hỗ trợ cho camera phụ loại
- Canon hoặc Sony, có chức năng PTZ
- Card PC: 1PCMCIA, loại II wi-fi

## Thông tin nội bộ/Text Chat

- T.140 text chat, dùng trên Web

## Giao diện người sử dụng

- Giao diện đồ họa hiển thị trên màn hình bằng nhiều thứ tiếng người dùng
- Có thể lựa chọn các ngôn ngữ: Ý, Anh, Pháp, Tây Ban Nha, Đức, Bồ Đào Nha, Na Uy, Thụy Điển, Nga, Czech, Hungary, Trung Quốc, Nhật, Hàn Quốc
- Toàn bộ chức năng được điều khiển từ xa
- Có trợ giúp tùy theo ngữ cảnh
- Các chức năng quản lý và chuẩn đoán
- Giám sát quá trình gọi
- Hỗ trợ hệ thống điều khiển AMX hoặc Crestron
- Đặt giao diện đồ họa người dùng
- Chức năng Web Streaming: UNICAST và MULTICAST tương thích với phần mềm QuickTimeTM

## Chức năng đa điểm (tùy chọn)

- Tích hợp MCU H.320, H.323 và SIP trong chế độ hỗn hợp
- Lên tới 9 bên tham gia
- Tương thích các mạng tương tự và mạng di động
- Mã hóa hình ảnh H.261, H.263, H.263+, H.263+, H.264\*
- Mã hóa âm thanh G.711, G.722, G.722.1, G.728
- Điều khiển trạm chủ H.243
- Khả năng quay số vào ra
- Chức năng trình chiếu liên tục
- Mã hóa
- H.239 Dual-video từ mọi vị trí

## Mật mã

- Mật mã chuẩn AES: H.233, H.234, H.235
- Chứng nhận NIST (Viện công nghệ và tiêu chuẩn)

## Quản lý qua Web

- Tất cả các chức năng như cấu hình, gọi, chuẩn đoán và quản lý đều được hỗ trợ khi sử dụng trình duyệt Web: Microsoft Internet Explorer, Netscape Navigator

## Quản lý và hiệu chỉnh từ xa

	Tại chỗ	Trình duyệt Web	SNMP
Self test	có	có	có
hiệu chỉnh	có	có	có
cấu hình	có	có	có
Cuộc gọi	có	có	có
Hiệu chỉnh lỗi	có	có	có

## Tích hợp trình chiếu

- Các ứng dụng hỗ trợ Microsoft® PowerPoint®
- Hỗ trợ đa phương tiện T.120

## Nguồn cung cấp

- 100-240 Vac, Tần số 50-60 Hz, dòng tối đa 1.5 A

## Mô tả

- VEGA X5-S4
  - Width 54 cm (21.25")
  - Height 22.5 cm (8.85")
  - Depth 23 cm (9.05")

